

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội
lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa, tổ chức thực hiện hiệu quả, thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, các đột phá, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố.

2. Chương trình hành động xác định rõ các nhiệm vụ, đề án, dự án, công trình quan trọng, có tính chất tiêu biểu, tầm ảnh hưởng lớn và phù hợp với định hướng quy hoạch, chiến lược phát triển Thủ đô trong giai đoạn tới, tạo điểm nhấn cho phát triển Thủ đô thời kỳ 2026 - 2030, tác động lan tỏa đến phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống hạ tầng vùng, chuyển đổi số, phát triển đô thị, môi trường sống.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ tiến độ, rõ kết quả và các điều kiện thực hiện, làm căn cứ để các tổ chức cơ sở đảng và các cơ quan, đơn vị từ Thành phố đến cơ sở tổ chức triển khai thực hiện, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình hành động, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng và toàn hệ thống chính trị của Thành phố phải nghiêm túc quán triệt phương châm: Đổi mới tư duy, hành động quyết liệt; đề cao vai trò nêu gương, đoàn kết, thống nhất, phát huy sức mạnh tập thể; công khai, minh bạch, cung cấp thông tin kịp thời để cán bộ, đảng viên, các tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân biết, bàn, kiểm tra, giám sát; tham gia đóng góp xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, góp phần xây dựng và phát triển Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách đặc thù phát triển Thủ đô; tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế đặc thù cho Hà Nội để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm, chủ động phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương hoàn thành xây dựng, ban hành các văn bản và triển khai thực hiện Luật Thủ đô; ban hành các nghị quyết chuyên đề hỗ trợ từng lĩnh vực như phát triển kinh tế, y tế, giáo dục, giao thông, xử lý môi trường... Tăng cường phân cấp, phân quyền, ủy quyền cho cấp xã; huy động sự tham gia của mọi thành phần kinh tế, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực văn hóa, con người, tài nguyên nhân văn, tài nguyên đất đai, tài nguyên số. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách đồng bộ nhằm tạo hành lang thông thoáng, động lực mạnh mẽ để phát triển Thủ đô.

2. Xác lập mô hình tăng trưởng mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân; tạo đột phá về cấu trúc kinh tế và mô hình tăng trưởng đô thị hiện đại, kiến tạo nền tảng kinh tế tri thức, sáng tạo và có giá trị gia tăng cao; phát triển các ngành công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ xanh, tuần hoàn, phát thải các-bon thấp, giữ vai trò dẫn dắt trong các chuỗi liên kết phát triển trên các hành lang công nghiệp nội vùng và liên vùng. Ưu tiên phát triển công nghiệp bán dẫn, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp dữ liệu, các ngành mới nổi. Phát triển dịch vụ logistics và các trung tâm phân phối để trở thành trung tâm đầu mối trung chuyển đa phương tiện, kết nối liên vùng trong nước và quốc tế; phát triển hoạt động thương mại điện tử, hệ thống phân phối hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam qua nền tảng số; hình thành các trung tâm tài chính, công nghệ số. Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tập trung quy hoạch, đầu tư hình thành một số cụm du lịch trọng điểm. Phát triển các mô hình nông nghiệp đô thị - sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp trải nghiệm; phát triển các sản phẩm phù hợp với nhu cầu đô thị; xây dựng trung tâm nghiên cứu giống mới, các mô hình thử nghiệm và hệ thống sản xuất giống. Tiếp tục cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước; Thành lập doanh nghiệp của Thành phố trong lĩnh vực phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng. Kiến tạo hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; xây dựng một số chuỗi sản phẩm Việt, do tập đoàn kinh tế Việt dẫn dắt. Tái cơ cấu đầu tư công theo hướng bảo đảm tập trung có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao hiệu quả, ưu tiên cho các dự án, công trình tạo động lực phát triển; lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư. Khai thác, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính từ đô thị. Đổi mới và chuyển đổi từ quản lý sang quản trị nhà nước về kinh tế, kiến tạo phát triển.

3. Thúc đẩy mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong mọi lĩnh vực; xây dựng Thành phố thông minh với người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính. Xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, nơi hiện thực hóa các ý tưởng, khát vọng cống hiến của các nhà khoa học; khuyến khích phát triển các sản phẩm, dịch vụ khoa học, công nghệ và các hoạt động chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại trong các ngành, lĩnh vực. Phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học, công nghệ. Đột phá trong hợp tác đầu tư hình thành một số trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm trọng điểm. Xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số; thực hiện hiệu quả “bình dân học vụ số”; phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số, hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử, xây dựng trung tâm dữ liệu, kiến tạo các loại hình dịch vụ như: điện toán đám mây, IoT, dữ liệu lớn (Bigdata)... phù hợp với định hướng phát triển của Thủ đô.

4. Triển khai quy hoạch; quản lý và phát triển đô thị, nông thôn; bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng tài nguyên hiệu quả; tiếp tục rà soát, đánh giá, đề xuất cập nhật, điều chỉnh để phù hợp với mô hình phát triển mới của Thủ đô và việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông, nhất là hạ tầng giao thông có tính chất kết nối các vùng động lực, các hành lang phát triển của Thủ đô với liên vùng và nội vùng, hạ tầng liên kết vùng tại

các khu vực cửa ngõ. Phát triển Hà Nội theo mô hình chùm đô thị, đa cực, đa trung tâm; định vị lại vai trò và chức năng của các đô thị vệ tinh như: Sóc Sơn, Sơn Tây, Hòa Lạc, Xuân Mai, Phú Xuyên là các trung tâm kinh tế - văn hóa - công nghệ cấp vùng. Bảo tồn có chọn lọc cùng với cải tạo, tái thiết để phát huy giá trị các công trình, không gian lịch sử - văn hóa, phố cổ, phố cũ. Phát triển nông thôn mang bản sắc Thủ đô về mọi phương diện: Cơ sở vật chất, văn hóa, lối sống, lao động việc làm và môi trường sản xuất. Đầu tư phát triển toàn diện đối với các xã, phường trọng điểm. Tăng cường bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Phát huy giá trị văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Tập trung phát triển văn hoá Thủ đô xứng tầm với truyền thống ngàn năm Thăng Long - Hà Nội. Tập trung bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, các di tích, công trình kiến trúc có giá trị. Quan tâm trùng tu, tôn tạo, bảo tồn, phát huy giá trị các di sản lịch sử, văn hoá. Kết hợp hài hòa yếu tố văn hóa truyền thống với kỹ thuật biểu diễn mới, đồng thời tiếp thu chọn lọc tinh hoa văn hóa nghệ thuật thế giới góp phần nâng tầm giá trị di sản văn hóa, từng bước hội nhập và quảng bá văn hóa Thủ đô ra thế giới. Phát triển công nghiệp văn hóa thành ngành kinh tế chủ lực, định vị sản phẩm đặc sắc trên các lĩnh vực thế mạnh của Thủ đô. Hình thành các trung tâm công nghiệp văn hóa như: trung tâm hội nghị, hội thảo, nghỉ dưỡng cấp quốc tế tại khu vực núi Ba Vì nói riêng và phía Tây Bắc Thành phố nói chung; trung tâm thương mại tự do, trường quay, khu vui chơi giải trí mang tầm quốc tế tại khu vực phía Bắc Sông Hồng và khu vực núi Sóc. Nâng cao hiệu quả quản lý, phát triển báo chí, xuất bản, truyền thông Thủ đô chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại, hình thành hệ sinh thái báo chí số. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao tỷ lệ người dân luyện tập thường xuyên, phát triển gia đình thể thao, đầu tư và xã hội hóa thiết chế thể dục thể thao. Chú trọng đào tạo vận động viên thành tích cao, khẳng định vai trò trung tâm thể thao lớn của cả nước. Gắn phát triển văn hóa và thể thao với nâng cao sức khỏe, thể lực, tầm vóc, đời sống tinh thần của Nhân dân, xây dựng người Hà Nội phát triển toàn diện cả về thể chất, trí tuệ, giá trị văn hóa và sẵn sàng hội nhập quốc tế.

6. Phát triển giáo dục và đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao dẫn đầu cả nước, hội nhập quốc tế; Phổ cập phương thức giáo dục tích hợp khoa học, công nghệ, kỹ thuật toán học (STEM), cùng với nghệ thuật (STEAM), giáo dục sáng tạo và nghiên cứu khoa học trong trường phổ thông; phát triển toàn diện học sinh về “đức - trí - thể - mỹ”. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, chú trọng giáo dục bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên. Đầu tư xây dựng hệ thống mạng lưới trường học, đảm bảo cơ sở vật chất trường, lớp cho hệ thống giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục và đào tạo. Hoàn thiện quy hoạch và hạ tầng giáo dục, thúc đẩy hình thành các ngành đào tạo, trường đại học, cao đẳng đạt chuẩn quốc tế. Tăng cường hợp tác giữa nhà trường, viện nghiên cứu và doanh nghiệp đào tạo nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo.

7. Nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống người dân; Xây dựng một số bệnh viện Thành phố trở thành trung tâm y tế chuyên sâu, kiểm soát bệnh, cấp cứu ngoại viện nhanh chóng. Củng cố, hoàn thiện và phát triển mạng lưới y tế dự

phòng, bảo đảm đủ năng lực dự báo, giám sát và phát hiện bệnh sớm. Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế. Xây dựng hệ thống an sinh đa tầng, hiện đại, bao trùm, thích ứng linh hoạt, bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Không ngừng nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống Nhân dân; nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội; quan tâm xây dựng chính sách hỗ trợ cho các hộ cận nghèo; hỗ trợ vùng xa, đồng bào dân tộc, thu hẹp chênh lệch về trình độ phát triển giữa thành thị - nông thôn, mọi người dân đều được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu, có chất lượng. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, đồng bộ, hiện đại và hội nhập. Khuyến khích làm giàu chính đáng, phát triển mạnh tầng lớp trung lưu.

8. Tăng cường quốc phòng, an ninh; phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường tiềm lực về quốc phòng và an ninh; chú trọng xây dựng công trình có tính lưỡng dụng cao; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, duy trì môi trường bình yên để phát triển Thủ đô. Phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm, nhất là tội phạm mới, tội phạm công nghệ cao, tội phạm có tổ chức, tội phạm ma túy... Tăng cường năng lực, chủ động phòng, chống thiên tai, cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn, thích ứng với biến đổi khí hậu.

9. Mở rộng hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; Đổi mới tư duy, mở rộng tầm nhìn, nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế, hợp tác phát triển toàn diện, sâu rộng; chú trọng các hoạt động hợp tác về khoa học và công nghệ, xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá du lịch... tranh thủ cơ hội về vốn, công nghệ, kiến thức và kỹ năng quản lý để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm. Hợp tác chặt chẽ, hiệu quả với các tỉnh, thành trong cả nước theo tinh thần “Hà Nội vì cả nước, cả nước vì Hà Nội”. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác, thiết lập cơ chế phối hợp với các địa phương lân cận nhằm xử lý hiệu quả ô nhiễm môi trường nước và không khí.

10. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; xây dựng hệ thống chính trị Thành phố tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả. Thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng thật sự là nền tảng vững chắc của Đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên... phân cấp, phân quyền, ủy quyền gắn với kiểm soát quyền lực, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, sâu sát, lựa chọn trúng, đúng và tập trung giải quyết dứt điểm khó khăn, điểm nghẽn. Chuyển trọng tâm sang công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm gắn với đổi mới công tác giám sát thường xuyên, xây dựng cơ chế giám sát hiệu quả, có khả năng cảnh báo sớm và phòng ngừa vi phạm. Kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...

Chi tiết các phụ lục kèm theo gồm:

Phụ lục 01: Danh mục các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 2026-2030

Phụ lục 02: Các chương trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ, dự án, giải pháp trọng tâm (thuộc lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội 2026-2030)

Phụ lục 03: Danh mục các công trình, dự án trọng điểm tập trung ưu tiên đầu tư giai đoạn 2026-2030

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Thành ủy

- Chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp triển khai thực hiện Chương trình hành động; tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Chương trình đến các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên.

- Hằng năm, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình hành động ở các tổ chức đảng trực thuộc, các cơ quan, đơn vị của Thành phố; chỉ đạo đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hằng năm, sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết Chương trình vào năm 2030.

2. Đảng ủy UBND Thành phố

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình hành động, tăng cường đôn đốc, hướng dẫn các cấp, các ngành kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm, định kỳ (01 năm hoặc theo yêu cầu) tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả tổ chức thực hiện Chương trình trong lĩnh vực kinh tế - xã hội.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương của Thành phố theo chức năng nhiệm vụ xây dựng các đề án, chuyên đề, dự án hàng năm để cụ thể hóa các nội dung Chương trình đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ kết quả.

3. Đảng ủy Hội đồng nhân dân Thành phố

Chỉ đạo thể chế hoá các nhiệm vụ, mục tiêu Chương trình hành động thành Nghị quyết của HĐND Thành phố, thông qua các cơ chế, chính sách, các định hướng, mục tiêu, biện pháp cân đối ngân sách để hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra; tổ chức giám sát việc thực hiện của các cấp, các ngành và các địa phương.

4. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Thành phố và các tổ chức chính trị, xã hội

Xây dựng các đề án, chuyên đề cụ thể, kế hoạch giám sát để thực hiện Chương trình hành động đạt hiệu quả cao; tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện Kế hoạch. Tổng hợp, nắm bắt tình hình thực tiễn để tham mưu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung, nhiệm vụ trong quá trình thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Thành ủy.

5. Các ban Đảng và Văn phòng Thành ủy

- Nghiên cứu, tham mưu xây dựng các đề án, chuyên đề, quy chế, quy định, kế hoạch công tác để cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tham mưu giúp Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cấp ủy trực thuộc, các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Chương trình; tổng hợp, nắm tình hình, tham mưu với Thành ủy chỉ đạo, hướng dẫn, đánh giá sơ kết, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện Chương trình hằng năm, sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết Chương trình vào cuối nhiệm kỳ.

- Ban Tổ chức chủ trì phối hợp với các Ban Đảng, Văn phòng Thành ủy và các cơ quan liên quan định kỳ (1 năm hoặc theo yêu cầu) tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả tổ chức thực hiện Chương trình trong lĩnh vực xây dựng Đảng.

6. Các cấp ủy đảng trực thuộc Thành ủy; các sở, ban, ngành Thành phố

Xây dựng các đề án, chuyên đề, kế hoạch công tác cụ thể hóa nội dung Chương trình, triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình. Định kỳ hằng năm, tiến hành báo cáo việc thực hiện Chương trình của địa phương, đơn vị; báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ, tổng kết cuối nhiệm kỳ, rút kinh nghiệm công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình. Báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Thành ủy.

Năm 2025 - 2029: Tổ chức triển khai xây dựng các đề án, chuyên đề, dự án để cụ thể hóa việc tổ chức thực hiện Chương trình này; đồng thời tập trung nguồn lực, thực hiện hoàn thành các đề án, chuyên đề, dự án theo tiến độ đã đề ra; Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hằng năm và sơ kết giữa nhiệm kỳ.

Năm 2030: Tổ chức kiểm tra, đánh giá tổng kết kết quả thực hiện Chương trình trước khi tổ chức Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XIX.

Trên đây là Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVIII, yêu cầu cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành từ Thành phố đến cơ sở nghiêm túc triển khai, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả theo yêu cầu đề ra. Trong quá trình tổ chức thực hiện thường xuyên báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố theo quy định./.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 01: CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KTXH 5 NĂM 2026-2030

(Kèm theo Chương trình hành động -CTr/TU ngày / / của Thành ủy Hà Nội)

TT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	ƯTH 2021-2025	ƯTH 2025	KH 2026-2030	Ghi chú
I	Về kinh tế					
1	GRDP giá hiện hành, năm cuối kỳ	1.000 tỷ đồng	6.542,4	1.562,29	11.430,0	
2	Tăng trưởng GRDP	%	6,66	8,50	11,0	
3	GRDP bình quân/người	Tr. đồng	176,4	176,4	310	
-	<i>Quy đổi USD</i>	<i>USD</i>	<i>7.170</i>	<i>7.170</i>	<i>12.000</i>	
4	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP *	%	16,26	16,26	40	
5	Tỷ trọng công nghiệp văn hóa trong GRDP	%	-	-	8	
6	Đóng góp của TFP vào tăng trưởng	%	53	53	57	
7	Ngân sách nhà nước					
-	<i>Tổng thu NSNN trên địa bàn</i>	<i>1.000 tỷ đồng</i>	<i>2.213</i>	<i>629,45</i>	<i>3.600</i>	
	+ Thu nội địa	<i>1.000 tỷ đồng</i>			<i>3.400</i>	
	<i>Trong đó:</i>					
	Thu từ tiền sử dụng đất	1.000 tỷ đồng				
	Thu từ xổ số kiến thiết	1.000 tỷ đồng				
-	Thu NSĐP hưởng theo phân cấp	1.000 tỷ đồng				
	<i>Trong đó:</i>					
	+ Thu NSĐP hưởng 100%	1.000 tỷ đồng				
	+ Thu NSĐP hưởng từ các khoản theo phân chia	1.000 tỷ đồng				
-	Thu NSNN/GRDP	%	33,8		29,75	
-	<i>Chi NSNN địa phương</i>	<i>1.000 tỷ đồng</i>	<i>672</i>		<i>1.200</i>	
	- Tổng chi cân đối ngân sách ĐP	1.000 tỷ đồng				
	<i>Trong đó:</i>					
	+ Chi đầu tư phát triển	1.000 tỷ đồng			700	
	+ Chi thường xuyên (bao gồm chi cải cách tiền lương, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế)	1.000 tỷ đồng				
-	Bội thu/Bội chi ngân sách ĐP	1.000 tỷ đồng				
8	Vốn đầu tư xã hội thực hiện trên địa bàn	1.000 tỷ đồng	2.479,8	594,70	5.000	
9	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn/ GRDP	%	37,9	38,07	43,74	

TT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	ƯTH 2021-2025	ƯTH 2025	KH 2026-2030	Ghi chú
-	Tỷ lệ đầu tư công/ĐTXH	%	13		12,6	
10	Vốn FDI đăng ký	Tỷ USD	11,5		25	
-	Vốn FDI thực hiện	Tỷ USD	7,13		16	
-	Số dự án còn hiệu lực lũy kế đến cuối kỳ báo cáo					
-	Số vốn đăng ký lũy kế đến kỳ báo cáo					
II	Về văn hóa, xã hội					
11	Dân số năm cuối kỳ	1.000 người	8.857,5	8.857,5	9.276,90	
12	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	76,5	76,5	77	
-	Trong đó, số năm sống khỏe	Tuổi	-	-	≥68	
13	Chỉ số phát triển con người (HDI) *	%	0,829	0,829	0,88	
14	Chỉ số hạnh phúc (HPI)	Tiêu chí	-	-	9/10	
15	Số lao động có việc làm trong nền kinh tế	1.000 người	4.207,0	4.207,0	4.373	
16	Tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế	%	100	100	100	
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	6	6	4	
-	Công nghiệp và Xây dựng	%	32,8	32,8	34	
-	Dịch vụ	%	61,2	61,2	62	
17	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	%	75	75	80	
-	Trong đó, có bằng cấp, chứng chỉ	%	55	55	60	
18	Tỷ lệ thất nghiệp *	%	2,54	2,54	< 3,0	
19	Năng suất lao động năm cuối kỳ (giá hiện hành)	Tr.đ./LĐ	371,35	371,35	644,5	
-	Tốc độ tăng NSLĐ	%	5,97	5,97	9,5	
20	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	16,1	16,1	19	
21	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	37,2	37,2	38	
22	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với dân số	%	95,6	95,6	98	
23	Tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần	%	-	-	100	
24	Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia	%	80	80	85	
25	Số hộ nghèo theo chuẩn đa chiều (theo tiêu chí của Thành phố)	Hộ	0	0	0	
-	Tỷ lệ hộ nghèo	%				

TT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	ƯTH 2021-2025	ƯTH 2025	KH 2026-2030	Ghi chú
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%				
26	Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng	Tr.đ./người	8,2	8,2	14,5	
27.1	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	100	100	100	
27.2	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	95	95	100	
28	Tỷ lệ xã được công nhận NTM (tiêu chí 2026 - 2030)	%	100	100	80	
-	Tỷ lệ xã được công nhận NTM hiện đại (tiêu chí 2026 - 2030)	%	-	-	20	
III	Về quy hoạch, đô thị, nông thôn và môi trường			0		
29	Tỷ lệ đô thị hóa	%	49,2	49,2	65-70	
30	Tỷ lệ vận tải HKCC đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân	%	20	20	30	
31	Tổng số nhà ở xã hội hoàn thành	Căn nhà	17.750	4.670	120.000	
32	Diện tích nhà ở bình quân	m ² /người	29,5	29,5	32	
33	Diện tích cây xanh đô thị bình quân	m ² /người	-	-	≥10	
34	Tỷ lệ che phủ rừng	%	5,52	5,52	6,2	
35	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	%	100	100	100	
36	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100	100	100	
37	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được phân loại tại nguồn, thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	100	100	100	
-	<i>Trong đó, xử lý bằng phương pháp chôn lấp</i>	%	-	-	< 10	
38	Tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đô thị	%	50,2	50,2	70	
-	<i>Trong đó: Tại lưu vực 4 sông nội đô</i>	%	-	-	100	
-	<i>Tỷ lệ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn</i>	%	-	-	40	
39	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	95	95	100	
40	Tỷ lệ số ngày trong năm có chỉ số chất lượng không khí ở mức tốt và trung bình	%	-	-	≥80	

PHỤ LỤC 02:
CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM
(Thuộc lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội 2026-2030 - Kèm theo Chương trình hành động của Thành ủy Hà Nội)

STT	MỤC	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	I	Triển khai hiệu quả Luật Thủ đô, các cơ chế, chính sách phát triển Thủ đô				
1	1	Hoàn thành xây dựng, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Thành phố; Tích cực phối hợp với các bộ, ngành Trung ương trong việc ban hành các Nghị định thi hành Luật Thủ đô.	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, UBND xã, phường	Nghị quyết HĐND, Quyết định UBND TP	Thường xuyên
2	2	Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND Thành phố.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND xã, phường	Quyết định UBND TP	2025-2026
3	3	Dành từ 5% trở lên chỉ tiêu tuyển dụng để xét tuyển công chức, viên chức nguồn nhân lực chất lượng cao	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND xã, phường	Quyết định UBND TP	2025-2030
4	4	Cơ chế, chính sách hỗ trợ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND xã, phường	NQ HĐND TP, Quyết định UBND TP	Quý II/2026
5	5	Hoàn thành hệ thống thông tin quy hoạch số hóa GIS, minh bạch cơ sở dữ liệu quy hoạch để thu hút đầu tư	Sở QHKT	Các sở, ngành, UBND xã, phường	Hệ thống cơ sở dữ liệu, Thông tin số hóa	Quý IV/2026
6	6	Quy chế quản lý kiến trúc Thủ đô, bảo tồn các di tích, xây dựng một số công trình văn hoá mang tính biểu tượng của Thủ đô.	Sở QHKT	Sở VH&TT, các sở, ngành, UBND xã, phường	Quyết định UBND TP	Quý IV/2025
7	7	Triển khai chính quyền số tại đô thị trung tâm, phía Bắc sông Hồng, phía Tây, phía Nam Thủ đô, đạt 90% giao dịch công trực tuyến toàn trình, không giấy tờ	Sở KH&CN	Các sở, ngành, UBND xã, phường	Hệ thống thông tin trực tuyến	Quý IV/2027

STT	MỤC	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH
8	8	Thành lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Thành phố.	Sở KH&CN	Các sở, ngành, UBND xã, phường	Nghị quyết HĐND, Quyết định UBND TP	Quý IV/2025
9	9	Thành lập Quỹ Đầu tư mạo hiểm Thành phố.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành	Nghị quyết HĐND, Quyết định UBND TP	Quý IV/2025
10	10	Thực hiện sắp xếp lại các TCT Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC và TCT Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội theo kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành	Quyết định UBND TP	Quý II/2026
11	11	Thành lập doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố trong lĩnh vực phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Nội vụ	Sở KH&CN, các sở, ban, ngành	Quyết định UBND TP	Quý II/2026
	II	Tối ưu hóa nguồn lực đầu tư, khai thác hiệu quả đất đai và tài sản công				
12	1	Tiếp tục rà soát, đánh giá, đề xuất cập nhật, điều chỉnh để phù hợp với mô hình phát triển mới của Thủ đô và việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Viện Nghiên cứu phát triển KTXH Hà Nội, các Sở, ban, ngành	Quyết định UBND TP	2025-2030
13	2	Dự án số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu về quy hoạch	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Viện Nghiên cứu phát triển KTXH Hà Nội, Viện QHXD Hà Nội	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Dự án	2025-2030
14	3	Xây dựng và triển khai quy hoạch không gian ngầm đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Đề án	2027
15	4	Khai thác, phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai phục vụ các dự án trọng điểm (Khu CNC Hòa Lạc, đô thị thông minh, Khu công nghiệp công nghệ số....)	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành	Đề án, dự án	2025-2030

STT	MỤC	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH
16	5	Ưu tiên phân bổ ngân sách đầu tư công 2025-2030 cho hạ tầng giao thông (cầu vượt sông, đường vành đai...), môi trường (xử lý nước thải Yên Xá), giáo dục, y tế...	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành	NQ HĐND TP, Kế hoạch UBND TP	2025-2030
17	6	Thu hút đầu tư các dự án hợp tác công - tư (giao thông, công nghệ cao, đô thị thông minh)	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành	Kế hoạch UBND TP	Quý IV/2027
18	7	Tổ chức các Chương trình xúc tiến đầu tư; Tổ chức Hội nghị XTĐT cấp quốc tế hàng năm; phấn đấu thu hút 10 tập đoàn lớn đặt trụ sở tại Hà Nội	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành	Chương trình XTĐT	2025-2030
	III	Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; phát triển KHCN, Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
19	1	Đưa vào hoạt động Khu công viên công nghệ thông tin Hà Nội và Khu Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội	BQL Khu CNC&KCN	Các sở, ban, ngành	Dự án	Quý IV/2026
20	2	Thành lập, xây dựng 3-4 khu công nghiệp mới	BQL Khu CNC&KCN	Các sở, ban, ngành	Dự án	2026-2030
21	3	Đầu tư, hoàn thiện hạ tầng, thu hút đầu tư: Khu công nghệ sinh học, Khu công nghiệp sạch Sóc Sơn, Khu công nghiệp Đông Anh, Khu công nghiệp Phù Đổng, Khu công nghiệp Phụng Hiệp giai đoạn 2...	BQL Khu CNC&KCN	Các sở, ban, ngành	Dự án	Quý IV/2027
22	4	Hoàn thành Khu công nghệ cao bên cạnh KCNC Hòa Lạc (đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội: nhà ở chuyên gia, phòng thí nghiệm, tiện ích công cộng...)	BQL Khu CNC&KCN	Các sở, ban, ngành	Dự án	Quý IV/2028
23	5	Đầu tư mở rộng khu công nghệ bên cạnh Khu công nghệ cao Hoà Lạc (thành 01 dự án riêng hoặc mở rộng theo tình hình cụ thể)	BQL Khu CNC&KCN	Các sở, ban, ngành	Dự án	Quý IV/2027
24	6	Xây dựng các Trung tâm: Trung tâm dữ liệu lớn Thủ đô; Trung tâm điều hành đô thị thông minh, Trung tâm hành chính - điều hành các khu công nghệ cao; Trung tâm đổi mới sáng tạo...	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Dự án	Quý IV/2027
25	7	Xây dựng một số công viên chuyên đề công nghệ số, Khu công nghệ số theo quy hoạch	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Dự án	Quý IV/2027

STT	MỤC	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH
26	8	Triển khai hoạt động thử nghiệm có kiểm soát (Cơ chế sandbox) tại thành phố Hà Nội (thực hiện Khoản 9 Điều 25 Luật thủ đô)	Sở KH&CN	BQL KCNC &KCN; các sở, ban, ngành	Nghị quyết HĐND, Quyết định UBND TP	Thường xuyên
27	9	Đề án thu hút ít nhất 200 chuyên gia, nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài hợp tác, làm việc với thành phố Hà Nội	Sở Nội vụ	Sở KH&CN, các sở, ban, ngành	Nghị quyết HĐND, Quyết định UBND TP	2025-2030
28	10	Chương trình học bổng toàn phần dành cho sinh viên ngành công nghệ tại một số trường đại học, học viện trên địa bàn Thành phố	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành	Nghị quyết HĐND, Quyết định UBND TP	2026-2030
29	11	Tham gia vào Đề án đào tạo 100.000 nhân lực công nghệ cao (AI, blockchain, IoT, bán dẫn...)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành	Nghị quyết HĐND, Quyết định UBND TP	2026-2030
30	12	Đề án Khung phát triển hạ tầng số và dữ liệu thành phố Hà Nội; kế hoạch 5 năm phát triển hạ tầng số tiên tiến, hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn và bền vững	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành	Đề án, Kế hoạch UBND TP	2026-2030
31	13	Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành	Đồ án	2026
32	14	Kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp	BQL khu CNC&KCN	Các sở, ban, ngành	Kế hoạch UBND TP	Quý II/2026
33	15	Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; Thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo (tại Hòa Lạc) và trên địa bàn Thành phố	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành	Quyết định UBND TP	2026 - 2030
34	16	Hình thành khoảng 5.000 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	BQL khu CNC&KCN	Sở KH&CN, các sở, ban, ngành	Đề án	2026 - 2030
35	17	Đề án hợp tác với các tập đoàn công nghệ toàn cầu	BQL khu CNC&KCN	BQL KCNC &KCN; Các sở, ban, ngành	Đề án	2026-2030
36	18	Đề án hợp tác đào tạo lao động với các tập đoàn công nghệ quốc tế	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành	Đề án	Quý IV/2027

STT	MỤC	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH
37	19	Thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Báo cáo kết quả hàng năm	2025-2030
38	20	Phát triển nền tảng “Chính quyền số Hà Nội” tích hợp trí tuệ nhân tạo	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Quyết định UBND TP	Trước IV/2026
39	21	Thành lập, xây dựng khu công nghệ cao sinh học (Phòng thí nghiệm; ngân hàng gen; trung tâm R&D sinh học...)	BQL khu CNC&KCN	Các sở, ban, ngành	Kế hoạch, Chương trình	Quý IV/2029
40	22	Đề án thử nghiệm ứng dụng blockchain trong quản lý hồ sơ đất đai	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành	Đề án	Quý II/2026
41	23	Xây dựng Trung tâm thương mại quốc tế Đông Anh (outlet)	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, UBND xã, phường	Dự án	2027
42	24	Kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng: 01-02 trung tâm logistics, 01 chợ đầu mối nông sản quốc tế	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Dự án	2026-2030
43	25	Phát triển Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái (khu vực địa giới cũ huyện Thanh Oai)	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành, UBND xã liên quan	Dự án	Trước 2027
44	26	Hình thành 03 khu du lịch cấp quốc gia (KDL Ba Vì; KDL Di tích thắng cảnh Hương Sơn; KDL khu vực Hồ Hoàn Kiếm - phụ cận và khu phố cổ Hà Nội), 03-05 KDL cấp thành phố (KDL Hồ Tây và vùng phụ cận; KDL đầm Vân Trì; Tổ hợp KDL sinh thái, văn hóa và vui chơi giải trí huyện Sóc Sơn; KDL sinh thái và vui chơi giải trí Đầm Lai Cách; KDL hồ Suối Hai)	Sở Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Đề án	2026-2030
45	27	Phát triển mới các tổ hợp khách sạn, khu nghỉ dưỡng cao cấp 4-5 sao	Sở Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Dự án	2026-2030

STT	MỤC	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH
46	28	Hình thành và phát triển mới: 03-05 tuyến phố đi bộ gắn với tuyến phố ẩm thực, biểu diễn văn hóa theo chủ đề; 03-05 mô hình du lịch đêm đặc sắc; 03-05 mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn; 02-03 tổ hợp du lịch thể thao chuyên nghiệp	Sở Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Sản phẩm du lịch	2026-2030
47	29	Hàng năm tổ chức 02-03 chương trình lễ hội, sự kiện du lịch tầm cỡ, chuyên nghiệp có thương hiệu trong nước và quốc tế	Sở Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Chương trình, sự kiện, sản phẩm du lịch	2026-2030
48	30	Đề án xây dựng các không gian văn hóa sáng tạo tại khu vực trung tâm Thành phố và khu vực thành cổ Sơn Tây; tổ chức Festival Di sản Hà Nội hàng năm từ 2026	Sở Du lịch	Các sở, ban, ngành	Đề án	Quý IV/2026
49	31	Triển khai các ứng dụng du lịch số	Sở Du lịch	Các sở, ban, ngành	Quyết định UBND TP	Quý II/2026
50	32	Kế hoạch phát triển các xã, phường trọng điểm có tiềm năng lớn, đóng vai trò quan trọng, tạo thành các vùng động lực phát triển theo quy hoạch nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và xã hội của Thủ đô	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Kế hoạch	Quý II/2026
51	33	Kế hoạch hỗ trợ các xã khó khăn về nguồn lực phát triển kinh tế xã hội để thực hiện một số chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVIII và giải quyết vấn đề an sinh xã hội, dân sinh bức xúc tạo sự phát triển đồng đều trên địa bàn Thành phố	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Kế hoạch	Quý II/2026
	IV	Phát triển kết cấu hạ tầng hiện đại, thông minh; sông Hồng là biểu tượng phát triển mới của Thủ đô				
52	1	Hoàn thành 09 cầu qua sông Hồng, sông Đuống:				
-	-	Hoàn thành các cầu: Tứ Liên, Ngọc Hồi, Trần Hưng Đạo	Sở Xây dựng	BQL dự án ĐTXD công trình GT; UBND xã, phường liên quan	Dự án	Quý IV/2027

STT	MỤC	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH
-	-	Khởi công và Hoàn thành cầu Thượng Cát	Sở Xây dựng	BQL dự án ĐTXD công trình GT; UBND xã, phường liên quan	Dự án	Quý IV/2028
-	-	Khởi công và Hoàn thành các cầu: Hồng Hà, Mễ Sở, Giang Biên, Lệ Chi, Vân Phúc	Sở Xây dựng	BQL dự án ĐTXD công trình GT; UBND xã, phường liên quan	Dự án	Trước 2030
53	2	Đầu tư mới thay thế, cải tạo sửa chữa toàn bộ hệ thống cầu yếu, cầu tạm	Sở Xây dựng	BQL dự án ĐTXD công trình GT; UBND xã, phường liên quan	Dự án	Trước 2030
54	3	Hoàn thành khép kín các vành đai:				
-	-	Hoàn thành đường Vành đai 2.5	Sở Xây dựng	BQL dự án ĐTXD công trình GT; UBND xã, phường liên quan	Dự án	Quý IV/2026
-	-	Hoàn thành đường: Vành đai 3, Vành đai 3.5, Vành đai 4	Sở Xây dựng	BQL dự án ĐTXD công trình GT; UBND xã, phường liên quan	Dự án	Quý IV/2027
-	-	Khép kín các đường: Vành đai 1; Vành đai 2	Sở Xây dựng	BQL dự án ĐTXD công trình GT; UBND xã, phường liên quan	Dự án	Trước 2030
55	4	Khởi công đường Vành đai 5 đoạn qua Hà Nội	Sở Xây dựng	BQL dự án ĐTXD công trình GT; UBND xã, phường liên quan	Dự án	Quý IV/2027

STT	MỤC	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH
56	5	Hoàn thành, khai thác đoạn ngầm tuyến đường sắt đô thị Nhổn - Ga Hà Nội	Sở Xây dựng	BQL đường sắt đô thị; UBND xã, phường liên quan	Dự án	Quý IV/2027
57	6	Hoàn thành hơn 100km đường sắt đô thị (hoàn thành 05 tuyến, đoạn tuyến)				
-	-	Hoàn thành tuyến đường sắt đô thị số 2: đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo	Sở Xây dựng	BQL đường sắt đô thị; UBND xã, phường liên quan	Dự án	Khởi công Quý IV/2025; Hoàn thành Quý IV /2029
-	-	Khởi công và hoàn thành tuyến đường sắt đô thị số 5: Văn Cao - Hòa Lạc	Sở Xây dựng	BQL đường sắt đô thị; UBND xã, phường liên quan	Dự án	Khởi công Quý IV /2025; Hoàn thành Quý IV /2029
-	-	Hoàn thành tuyến đường sắt đô thị số 2: (i) đoạn Trần Hưng Đạo - Thượng Đình; (ii) đoạn Nam Thăng Long - Nội Bài	Sở Xây dựng	BQL đường sắt đô thị; UBND xã, phường liên quan	Dự án	Khởi công 2026; Hoàn thành Quý IV /2030
-	-	Hoàn thành tuyến đường sắt đô thị số 3: đoạn ga Hà Nội - Yên Sở	Sở Xây dựng	BQL đường sắt đô thị; UBND xã, phường liên quan	Dự án	Khởi công 2026; Hoàn thành Quý IV /2030
58	7	Triển khai tuyến đường sắt đô thị số 1: Ngọc Hồi - Yên Viên	Sở Xây dựng	BQL đường sắt đô thị; UBND xã, phường liên quan	Dự án	2026-2035
59	8	Đề án khai thác không gian ngầm khu vực đô thị trung tâm	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Đề án	Quý II/2026
60	9	Đầu tư 11 bãi đỗ xe, tổng diện tích khoảng 40.000m ²	Sở Xây dựng	BQL dự án chuyên ngành	Dự án	Quý IV/2030
61	10	Xây dựng tuyến giao thông kết nối sân bay Gia Bình - trung tâm thành phố Hà Nội	Sở Xây dựng	BQL dự án ĐTXD công trình GT; UBND xã, phường liên quan	Dự án	Quý IV/2027

STT	MỤC	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH
62	11	Mở rộng, nâng cấp sân bay quốc tế Nội Bài	Sở Xây dựng	BQL dự án chuyên ngành	Dự án	Trước 2030
63	12	Đưa sân bay Gia Lâm, Hòa Lạc vào khai thác lưỡng dụng	Sở Xây dựng	BQL dự án chuyên ngành	Dự án	Trước 2030
64	13	Đầu tư hoàn thành đường trục phía Nam, tuyến đường Mỹ Đình - Bái Đình - Ba Sao	Sở Xây dựng	BQL dự án ĐTXD công trình GT	Dự án	Trước 2030
65	14	Đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 21 đoạn Sơn Tây - Hoà Lạc - Xuân Mai	Sở Xây dựng	BQL dự án ĐTXD công trình GT	Dự án	Trước 2030
66	15	Phối hợp cơ quan Trung ương triển khai Đường sắt cao tốc Bắc - Nam; Đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Dự án	Theo tiến độ
67	16	Khởi công các tuyến đường sắt đô thị: Tuyến 1 (Ngọc Hồi - Yên Viên - Như Quỳnh); Tuyến 2A kéo dài (Hà Đông - Xuân Mai); Tuyến 4 (Mê Linh - Sài Đồng - Liên Hà); Tuyến 6 (Nội Bài - Ngọc Hồi); Tuyến 7 (Mê Linh - Hà Đông); Tuyến 8 (Sơn Đồng - Mai Dịch - Vành đai 3 - Lĩnh Nam - Dương Xá)	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Dự án	Trước 2035
68	17	Đề án phát triển trục sông Hồng - biểu tượng phát triển mới của Thủ đô	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Đề án	Trước 2030
69	18	Khu đô thị thông minh Nhật Tân - Nội Bài	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Quyết định UBND TP	Trước 2035
70	19	Nâng cấp, chỉnh trang, đầu tư nâng cấp các tuyến đề kết hợp làm đường giao thông đảm bảo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống lũ và thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở NN & MT	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Dự án	Trước 2030
71	20	Chương trình cải tạo chung cư cũ giai đoạn 2025-2030	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Chương trình	Trước 2030

STT	MỤC	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH
72	21	Chương trình phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2025-2030	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Chương trình	Trước 2030
73	22	Các dự án bảo tồn, cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị tại khu phố cổ, khu phố có kiến trúc kiểu Pháp thành trung tâm dịch vụ du lịch và phát triển kinh tế ban đêm (thí điểm một số tuyến phố: Trần Hưng Đạo, Lý Thường Kiệt, Hai Bà Trưng, Tràng Tiền, Hàng Khay, Tràng Thi và các tuyến phố khác...)	Sở QH-KT	Các sở, ban, ngành, UBND các phường liên quan	Dự án	Trước 2030
V	V	Bảo vệ môi trường, xây dựng đô thị xanh, thông minh, bền vững				
74	1	Xử lý nước thải đô thị				
-	-	Hoàn thành hệ thống xử lý nước thải Yên Xá, công suất 270.000 m ³ /ngđ	Sở Xây dựng	BQL dự án ĐTXD công trình hạ tầng KT&NN	Dự án	Quý IV/2026
-	-	Hoàn thành hệ thống xử lý nước thải Kiến Hưng, công suất 25.000 m ³ /ngđ	Sở Xây dựng	BQL dự án ĐTXD công trình hạ tầng KT&NN	Dự án	Quý IV/2028
-	-	Hoàn thành hệ thống xử lý nước thải Sơn Tây, công suất 13.000 m ³ /ngđ	Sở Xây dựng	BQL dự án ĐTXD công trình hạ tầng KT&NN	Dự án	Quý IV/2028
-	-	Đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải: Tây sông Nhuệ, Cổ Loa, Nam An Khánh, Phú Đô, An Lạc, Phúc Đồng...	Sở Xây dựng	BQL dự án chuyên ngành	Dự án	2029-2030
75	2	Xử lý chất thải rắn				
-	-	Đề án thu gom, phân loại rác tại nguồn, xử lý rác thải đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường	Sở NN &MT	UBND xã, phường	Đề án	Quý II/2026
-	-	Xây dựng khu xử lý chất thải rắn Xuân Sơn, Núi Thong và Châu Can với công nghệ tiên tiến, hiện đại	Sở Xây dựng	BQL dự án chuyên ngành	Dự án	2029-2030
-	-	Xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn Sóc Sơn, đạt 100% chất thải xử lý chuẩn (5.000 tấn/ngày), chôn lấp dưới 10%	Sở Xây dựng	BQL dự án chuyên ngành	Dự án	2025-2030

STT	MỤC	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH
76	3	Hoàn thành bổ cấp nước, làm sạch sông Tô Lịch	Sở NN & MT	BQL dự án chuyên ngành	Dự án	Quý IV/2025
77	4	Cải tạo các con sông: Kim Ngưu, Lừ, Sét	Sở NN & MT	BQL dự án chuyên ngành	Dự án	2026
78	5	Xử lý môi trường lưu vực sông Nhuệ - Đáy, lưu vực sông Cầu Bầy - Bắc Hưng Hải	Sở NN & MT	BQL dự án chuyên ngành	Dự án	Trước 2030
79	6	Đề án cải tạo, phát triển các không gian xanh công cộng	Sở Xây dựng	UBND xã, phường liên quan	Đề án	2026
80	7	Thay các xe bus chạy diesel bằng xe buýt điện; không lưu hành phương tiện giao thông có phát thải ô nhiễm không khí trong vành đai 3	Sở Xây dựng	UBND xã, phường liên quan	Đề án	Trước 2030
81	8	Thực thi vùng phát thải thấp; phát triển hệ thống quan trắc tự động theo thời gian thực; dự báo chất lượng môi trường bằng công nghệ hiện đại	Sở NN & MT	UBND xã, phường	Công khai hàng ngày VN_AQI	2026-2030
82	9	Chuẩn bị mặt bằng sạch tại khu vực Hoà Lạc để phục vụ di dời các cơ sở giáo dục đại học trong vành đai 2, hình thành các khu vực công cộng của Thành phố	Sở Xây dựng	Sở GD&ĐT, UBND phường liên quan	Kế hoạch	Trước 2030
83	10	Xây dựng các hồ điều hòa tại các đô thị vệ tinh; xử lý toàn bộ nước thải đô thị	Sở Xây dựng	UBND xã, phường liên quan	Dự án	Trước 2040
84	11	Phát triển các công viên sinh thái lớn tại khu vực phía Bắc, Tây Bắc và phía Nam Thành phố	Sở Xây dựng	UBND xã, phường liên quan	Dự án	Trước 2045
	VI	Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, đảm bảo an sinh xã hội				
85	1	Xây dựng khu đô thị đại học tập trung tại khu vực đô thị phía Tây; đảm bảo hạ tầng cho 25.000 sinh viên/năm	Ban quản lý KCNC&KCN	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan		2026-2030
86	2	Đề án phát triển giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2026-2030	Sở GD &ĐT	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Đề án	Quý II/2026

STT	MỤC	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH
87	3	Miễn học phí và hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh các cấp học	Sở GD &ĐT	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Chương trình	Trước 2030
88	4	Xây dựng 07 trường phổ thông nhiều cấp học, tiên tiến hiện đại, chất lượng cao	Sở GD và ĐT	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Dự án	Trước 2030
89	5	Hoàn thành bệnh viện đa khoa tại các khu vực đô thị theo quy hoạch	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Dự án	Trước 2030
90	6	Đầu tư xây dựng một số Bệnh viện chuyên khoa của Thành phố (Ung bướu Hà Nội cơ sở 2; Bệnh viện Thận Hà Nội cơ sở 2; Bệnh viện Nhi Hà Nội giai đoạn II; Bệnh viện lão khoa...)	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Dự án	Trước 2030
91	7	Thực hiện khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho tất cả người dân Thành phố	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Dự án	Trước 2030
92	8	Hình thành các chuỗi cung ứng thực phẩm sạch có kiểm soát	Sở Y tế	Các sở: Công thương, NN&MT, UBND xã, phường	Dự án	Trước 2027
93	9	Miễn phí khám, chữa bệnh cho trẻ em, người già tiến tới miễn viện phí toàn dân	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Chương trình	Trước 2035
94	10	100% trường công lập đạt chuẩn quốc gia, xây dựng các trường quốc tế	Sở GD &ĐT	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Dự án	Trước 2040
95	11	Phối hợp phát triển các trung tâm nghiên cứu sau đại học, thành trung tâm giáo dục quốc tế	Sở GD &ĐT	Các sở, ban, ngành	Dự án	Trước 2045
96	12	Xây dựng các Tổ hợp công trình y tế, các bệnh viện chuyên khoa	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành	Dự án	Trước 2050
97	13	100% dân số tham gia bảo hiểm y tế	BHXH KVI	UBND xã, phường		Trước 2040

STT	MỤC	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	VII	Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá, nâng tầm di sản bằng công nghệ số				
98	1	Bảo tồn các di tích cấp quốc gia, thành phố (Hoàng thành Thăng Long, Văn Miếu, phố cổ Hoàn Kiếm, Cô Loa, di tích thành cổ Sơn Tây, làng cổ Đường Lâm...)	Sở VH&TT	Các sở, ban, ngành, UBND phường	Dự án	Trước Quý IV/2028
99	2	Thực hiện các dự án Bảo tồn, khai thác, phát triển các không gian văn hóa, sáng tạo khu vực đông hồ Hoàn Kiếm, khu vực xung quanh hồ Tây và vùng phụ cận	Sở QH KT	Các sở, ban, ngành, UBND phường liên quan	Dự án	Quý IV/2026
100	3	Xây dựng hệ giá trị và chuẩn mực ứng xử người Hà Nội thời đại mới; nâng cao hiệu quả giáo dục văn hóa-đạo đức trong trường học, cộng đồng, môi trường công sở, dịch vụ công; xây dựng "trường học văn hóa", "công sở văn hóa", "khu dân cư văn hóa"	Sở VH&TT	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Chương trình	Quý II/2026
101	4	Phát triển không gian văn hóa, du lịch, vui chơi giải trí quanh hồ Hoàn Kiếm, hồ Tây; thu hút khoảng 5 triệu lượt khách/năm	Sở Du lịch	Sở VH&TT, các sở, ban, ngành, UBND phường liên quan	Dự án	2026-2030
102	5	Tổ chức Festival Di sản Hà Nội hàng năm	Sở VH&TT	Các sở, ban, ngành, UBND phường liên quan	Kế hoạch UBND TP	2026-2030
103	6	Đề xuất UNESCO công nhận phố cổ Hoàn Kiếm gắn với cầu Long Biên, thành Cổ Loa, khu thắng cảnh, văn hóa, du lịch Hương Sơn, làng nghề Bát Tràng, Đường Lâm... vào danh sách di sản văn hóa thế giới	Sở VH&TT	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Kế hoạch	2026-2030
104	7	Xây dựng Nhà hát của Thành phố	Sở VH&TT	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Dự án	Trước 2030
105	8	Xây dựng Tổ hợp công trình văn hoá, thể thao hiện đại, tiêu chuẩn quốc tế	Sở VH&TT	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường liên quan	Dự án	2026-2030

STT	MỤC	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH
106	9	Số hóa toàn bộ di tích, xây dựng các bảo tàng số ứng dụng thực tế ảo	Sở VH&TT	Các sở, ban, ngành	Dự án	Trước 2040
107	10	Phát triển các khu văn hóa sáng tạo, tổ chức các sự kiện văn hóa quốc tế thường niên; thu hút khách quốc tế	Sở VH&TT	Các sở, ban, ngành	Dự án	Trước 2045
	VIII	Phát triển nông thôn văn minh, gắn với làng nghề, du lịch văn hóa				
108	1	Phát triển 10 làng nghề tiêu biểu (Bát Tràng, Vạn Phúc, Hạ Thái...) gắn kết tuyến du lịch	Sở NN &MT	Các sở, ban, ngành	Đề án	Quý IV/2028
109	2	Triển khai nền tảng thương mại điện tử cho các sản phẩm làng nghề, tăng giá trị kinh tế làng nghề	Sở NN&MT	Sở KH &CN, các sở, ban, ngành	Chương trình, Kế hoạch	Quý IV/2026
110	3	Xây dựng các khu nông nghiệp công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái theo quy hoạch	Sở NN &MT	Các sở, ban, ngành	Dự án	Quý IV/2028
111	4	Phát triển các cụm làng nghề hiện đại, tích hợp du lịch thông minh	Sở NN &MT	Các sở, ban, ngành	Dự án	Trước 2045
112	5	Xây dựng các khu nông nghiệp sinh thái, củng cố mô hình nông thôn bền vững	Sở NN &MT	Các sở, ban, ngành	Dự án	Trước 2045
	IX	Tăng cường quốc phòng, an ninh; hoạt động đối ngoại, hợp tác và hội nhập				
113	1	Xây dựng hệ thống giám sát an ninh thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại khu vực đô thị trung tâm và 100% khu vực trọng điểm trên địa bàn Thành phố	Công an TP Hà Nội	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Dự án	Quý IV/2027
114	2	Hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh	Công an TP Hà Nội	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Dự án	Trước 2030
115	3	Đăng cai tổ chức các hội nghị quốc tế thường niên	VP UBND TP	Các sở, ban, ngành	Chương trình	Trước 2030
116	4	Tăng cường cơ sở vật chất quốc phòng, đảm bảo năng lực phòng thủ trong mọi tình huống	Bộ Tư lệnh Thủ đô	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên	2025-2030

STT	MỤC	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH
117	5	Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, sự kiện chính trị, ngoại giao, văn hoá lớn diễn ra trên địa bàn Thủ đô	Công an TP Hà Nội	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Thường xuyên	2025-2030
118	6	Thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế về văn hóa, kinh tế, công nghệ với các đô thị toàn cầu	VP UBND TP	Các sở, ban, ngành	Đề án, Chương trình	2026-2030
119	7	Kết nối các doanh nghiệp Hà Nội với thị trường quốc tế	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên	Trước 2040
120	8	Hoàn thiện quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng Hà Nội thành trung tâm an ninh khu vực	Công an TP Hà Nội	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Thường xuyên	Trước 2040
121	9	Mở rộng giám sát an ninh thông minh tích hợp trí tuệ nhân tạo toàn diện	Công an TP Hà Nội	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Chương trình, Kế hoạch	Trước 2045
122	10	Xây dựng trung tâm hội nghị quốc tế tại phía Bắc sông Hồng và phía Tây Thủ đô; thu hút các sự kiện toàn cầu mỗi năm, Hà Nội trở thành trung tâm hội nghị khu vực Đông Nam Á	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành	Chương trình, Dự án	Trước 2040
123		Xây dựng, tính toán chỉ tiêu Chỉ số hạnh phúc (HPI) của thành phố Hà Nội	Viện NC phát triển KTXH Hà Nội	Các sở, ban, ngành	Đề án	2026

Chú thích: Phụ lục 02 gồm 9 nhóm lĩnh vực chính, với **123 nhiệm vụ**, trong đó:

1. Triển khai hiệu quả Luật Thủ đô, các cơ chế, chính sách (với **11 nhiệm vụ**).
2. Tối ưu hóa nguồn lực đầu tư, khai thác hiệu quả đất đai và tài sản công (với **7 nhiệm vụ**).
3. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (với **33 nhiệm vụ**).
4. Phát triển hạ tầng hiện đại, thông minh; sông Hồng là biểu tượng phát triển mới của Thủ đô (với **22 nhiệm vụ**).
5. Bảo vệ môi trường, xây dựng đô thị xanh, thông minh, bền vững (với **11 nhiệm vụ**).
6. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, đảm bảo an sinh xã hội (với **13 nhiệm vụ**).
7. Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá, nâng tầm di sản bằng công nghệ số (với **10 nhiệm vụ**).
8. Phát triển nông thôn văn minh, gắn với làng nghề, du lịch, văn hóa (với **5 nhiệm vụ**).
9. Tăng cường quốc phòng, an ninh; hoạt động đối ngoại, hợp tác và hội nhập (với **10 nhiệm vụ**).

PHỤ LỤC 03
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM TẬP TRUNG ƯU TIÊN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Chương trình số -CTr/TU ngày / / của Thành ủy Hà Nội)

TT	CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	SƠ BỘ TMDT (Tỷ đồng)*	DỰ KIẾN THỜI GIAN THỰC HIỆN/ THỜI GIAN HOÀN THÀNH
I	Giao thông, hạ tầng đô thị			416.000	
1	Hệ thống đường vành đai của Thủ đô			90.000	2025-2030
-	Khép kín các đường: Vành đai 1; Vành đai 2	Kết nối và mở rộng không gian phát triển đô thị, tạo các động lực phát triển mới nội vùng và liên vùng, giảm ùn tắc giao thông	Ngân sách Thành phố, NSTW và các nguồn vốn hợp pháp khác		Hoàn thành Trước 2030
-	Đường Vành đai 2.5				Hoàn thành Quý IV/2026
-	Đường: Vành đai 3, Vành đai 3.5, Vành đai 4				Hoàn thành Quý IV/2027
-	Đường Vành đai 5 đoạn qua Hà Nội				Khởi công Quý IV/2027
2	Tuyến cao tốc kết nối sân bay Gia Bình - trung tâm Thành phố	Tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía bắc Thủ đô, tăng khả năng liên kết vùng	Ngân sách Thành phố, PPP, nguồn vốn hợp pháp khác	40.000	Quý IV/2027
3	Các công trình đường sắt đô thị:			260.000	2026-2035
-	Triển khai tuyến đường sắt đô thị số 1: Ngọc Hồi, Yên Viên	Thực hiện đột phá về phát triển hệ thống hạ tầng hiện đại, thông minh và kết nối, phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị kết nối đô thị vệ tinh với vùng trung	Ngân sách Thành phố, ODA, PPP hoặc nguồn vốn hợp pháp khác		2026-2035
-	Tuyến đường sắt số 2: (i) đoạn Trần Hưng Đạo - Thượng Đình; (ii) đoạn Nam Thăng Long - Nội Bài				Khởi công năm 2026 Hoàn thành Quý IV/2030

TT	CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	SƠ BỘ TMDT (Tỷ đồng)*	DỰ KIẾN THỜI GIAN THỰC HIỆN/ THỜI GIAN HOÀN THÀNH
-	Tuyến đường sắt đô thị số 3: đoạn ga Hà Nội - Yên Sở	tâm và các tỉnh lân cận; Phát triển đô thị theo định hướng giao thông (TOD) và khai thác, phát triển không gian ngầm			Khởi công 2026; Hoàn thành QIV/2030
-	Tuyến đường sắt đô thị số 5: Văn Cao - Hòa Lạc				Khởi công Quý IV/2025 Hoàn thành Quý IV/2029
4	Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ dọc hai bên bờ sông Hồng (bao gồm đường giao thông, các khu công viên, khu công nghiệp văn hóa) nhằm phát triển các loại hình dịch vụ, văn hoá, đô thị hai bên bờ sông.	Tối ưu hóa các nguồn tài nguyên, xây dựng không gian đô thị, văn hóa, sinh thái 2 bên sông Hồng. Đưa sông Hồng là “biểu tượng phát triển mới của Thủ đô”	Nguồn vốn tư nhân, FDI, nguồn vốn hợp pháp khác, NSTP		Giai đoạn 2026 - 2030
5	Đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 21 đoạn Sơn Tây - Hoà Lạc - Xuân Mai	Nâng cao năng lực giao thông của tuyến đường bộ quốc gia quan trọng, phát huy hiệu quả các dự án như: Đại lộ Thăng Long, QL32, 2C. Tạo không gian phát triển đồng bộ khu vực đô thị phía Tây của Thủ đô	Ngân sách Thành phố, nguồn vốn hợp pháp khác	26.000	Hoàn thành trước năm 2030
6	Xây dựng Trung tâm thương mại quốc tế Đông Anh (outlet)	Góp phần tạo thêm loại hình thương mại chất lượng cao phục vụ nhu cầu nhân dân Thủ đô và khách quốc tế. Giảm việc lưu thông xe tải vào trung tâm	Nguồn vốn tư nhân, vốn XHH, Ngân sách Thành phố		Hoàn thành năm 2027
II	Văn hóa, y tế, giáo dục			31.300	

TT	CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	SƠ BỘ TMDT (Tỷ đồng)*	DỰ KIẾN THỜI GIAN THỰC HIỆN/ THỜI GIAN HOÀN THÀNH
7	Xây dựng 07 trường phổ thông nhiều cấp học, tiên tiến hiện đại, chất lượng cao	Thiết lập mạng lưới trường tiên tiến chất lượng cao	Ngân sách Thành phố	4.800	Trước năm 2030
8	Tổ hợp công trình văn hóa, thể thao hiện đại của Thủ đô	Hướng tới tổ chức các sự kiện thể thao tầm cỡ Châu Á và thế giới	Ngân sách Thành phố, PPP, tư nhân, FDI, nguồn vốn hợp pháp khác	20.000	Giai đoạn 2026 - 2030
9	Đầu tư xây dựng một số Bệnh viện chuyên khoa của Thành phố (<i>Ung bướu Hà Nội cơ sở 2; Bệnh viện Thận Hà Nội cơ sở 2; Bệnh viện Nhi Hà Nội giai đoạn II</i>)	Nhằm đáp ứng về cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại để phục vụ tốt cho nhiệm vụ cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội, ngoại trú theo chuyên ngành	Ngân sách Thành phố	3.500	Trước năm 2030
10	Các dự án bảo tồn, phát huy giá trị khu vực Hoàng thành Thăng Long (<i>Dự án Phục dựng Không gian Điện Kính Thiên; khu trưng bày Hoàng thành; khu vực Khảo cổ học 18 Hoàng Diệu...</i>).	Tạo không gian cảnh quan, điểm nhấn thu hút du lịch, phát triển công nghiệp văn hóa	Ngân sách Thành phố và các nguồn hợp pháp khác	3.000	Giai đoạn 2026 - 2030
III	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo			131.700	
11	Dự án Đầu tư mở rộng khu công nghệ bên cạnh Khu công nghệ cao Hoà Lạc (thành 01 dự án riêng hoặc mở rộng theo tình hình cụ thể)	Phát triển bán dẫn, phần mềm, AI, hình thành hạt nhân đổi mới sáng tạo khu vực phía Tây Thủ đô	Ngân sách Thành phố, tư nhân, FDI và các nguồn vốn hợp pháp khác	10.000	Quý IV/2027
12	Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội (Bắc Từ Liêm)	Phát triển công nghệ sinh học, nâng cao năng lực nghiên cứu, vườn ươm công nghệ cao	Ngân sách Thành phố, tư nhân hoặc nguồn vốn hợp pháp khác	25.000	Quý IV/2027

TT	CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	SƠ BỘ TMDT (Tỷ đồng)*	DỰ KIẾN THỜI GIAN THỰC HIỆN/ THỜI GIAN HOÀN THÀNH
13	Khu đô thị thông minh Nhật Tân - Nội Bài	Hình thành trung tâm sáng tạo, tài chính khu vực, thúc đẩy kinh tế số	PPP, tư nhân, FDI, nguồn vốn hợp pháp khác	94.000	Trước 2035
14	Xây dựng các Trung tâm: Trung tâm dữ liệu lớn Thủ đô; Trung tâm điều hành đô thị thông minh, Trung tâm hành chính - điều hành các khu công nghệ cao; Trung tâm đổi mới sáng tạo...	Xây dựng hạ tầng dữ liệu, phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, thành phố thông minh, tạo nền tảng tăng trưởng dựa trên KHCN, Đổi mới sáng tạo	Ngân sách Thành phố, PPP, FDI, nguồn vốn hợp pháp khác		Quý IV/2027
IV	Xử lý ô nhiễm môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu			43.000	
15	Cải tạo các sông nội đô: Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét	Phục hồi các dòng sông, phát triển du lịch, tăng không gian xanh	Ngân sách Thành phố, PPP, nguồn vốn hợp pháp khác	20.000	Năm 2026
16	Xây dựng nhà máy xử lý nước và thoát nước lưu vực Tây sông Nhuệ	Tạo dòng chảy thường xuyên nhằm giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường	Ngân sách Thành phố	8.000	2029-2030
17	Xây dựng hệ thống quan trắc ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước trên địa bàn Thành phố	Đảm bảo mục tiêu đảm bảo quan trắc để đạt số ngày trong năm đạt mức độ chất lượng không khí tốt và trung bình từ 80% trở lên	Ngân sách Thành phố	8.000	2026-2030
18	Nâng cấp, chỉnh trang, đầu tư nâng cấp các tuyến đường kết hợp làm đường giao thông đảm bảo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống lũ và thích ứng với biến đổi khí hậu	Tăng cường xây dựng và chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch của Thành phố để kịp thời thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ sản xuất và đời sống của nhân dân Thủ đô. Nghiên cứu giải	Ngân sách Thành phố	7.000	Trước năm 2030

TT	CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	SƠ BỘ TMĐT (Tỷ đồng)*	DỰ KIẾN THỜI GIAN THỰC HIỆN/ THỜI GIAN HOÀN THÀNH
		pháp hiệu quả ứng phó với lũ rừng ngang; xây dựng phương án di dân và tái định cư cho người dân ở các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, mưa lũ, ngập lụt...			
	TỔNG CỘNG			622.000	

Chú thích:

- Phụ lục 03 gồm 4 nhóm, với **18** nhóm công trình, dự án. Trong đó:
 - + Lĩnh vực giao thông, hạ tầng đô thị: 05 nhóm công trình, dự án.
 - + Lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục: 04 nhóm công trình, dự án
 - + Lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo: 05 nhóm công trình, dự án
 - + Lĩnh vực xử lý ô nhiễm, môi trường: 04 nhóm công trình, dự án.

- *) Sơ bộ TMĐT dự kiến chỉ để tham khảo, sẽ được chuẩn hoá khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật